TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1363/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 947/2017/TLST-HNGĐ Ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: bà Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1988
Địa chỉ: 20 đường A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Và: ông Phạm Hưng H, năm sinh 1987
Địa chỉ: 20 đường A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
bà Phạm Thị Hồng M và ông Phạm Hưng H.
(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/2015 do Uỷ ban nhân dân phường P, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 09 tháng 7 năm 2015);

2. Công nhận sự thoả thuận của đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên tự xác định không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự xác định không có.

3. Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Hồng M, ông Phạm Hưng H có nghĩa vụ nộp, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Hồng M, ông Phạm Hưng H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037109 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA DS Q.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ. /.

THẨM PHÁN

Hoàng Hữu Thanh